

Số: 15/2018/QĐHNGĐ-ST

Ngày: 08/3/2018

V/v: “Yêu cầu xác định cha cho con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP ĐỨC, TỈNH QUẢNG NAM
Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà **Trần Thị Bích Ân** - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Trần Anh Liêm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên họp: Bà **Đặng Thị Hồng Được** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 06/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018 về việc “**Yêu cầu xác định cha cho con**” theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2018/QĐPH-ST ngày 24 tháng 02 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị T, sinh năm: 1962; Địa chỉ: Thôn Hội Tường, xã B, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam. (có mặt)

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lê Thị Th; Sinh năm: 1955; Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Q. (Có đơn xin vắng mặt)

+ Ông Lê Văn B; Sinh năm: 1969; Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện H, tỉnh Q. (Có mặt).

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 11/01/2018 và tại phiên họp, người yêu cầu bà Lê Thị T trình bày:

Cha của bà là ông Lê Văn T; Sinh năm: 1928 (đã hy sinh năm 1971) và mẹ là bà Đoàn Thị C (Đã mất năm 1997). Ông T và bà C kết hôn vào năm 1954 tại xã B, huyện T (nay là huyện H), tỉnh Q. Trong quá trình chung sống ông T và bà C sinh được 07 người con nhưng 04 người đã mất khi còn nhỏ, hiện nay chỉ còn 03 người gồm: Bà Lê Thị Th, ông Lê Văn B và bà.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cha bà tham gia cách mạng và hy sinh vào ngày 27/12/1971 đã được Nhà nước công nhận là Liệt Sỹ. Nguyên gốc gia tộc của cha bà là tộc Lê Văn. Tuy nhiên, trong thời gian hoạt động cách mạng để đảm bảo bí mật cha bà đã đổi tên thành Lê Tấn T nhưng gia đình bà không được biết. Sau khi cha hy sinh, mẹ bà đã làm giấy khai sinh cho bà do không nhớ rõ năm sinh của cha nên đã khai tên cha trong Giấy khai sinh của bà họ tên cha là Lê Văn T; Sinh năm: 1927. Đến năm 1990, khi khai hồ sơ thân nhân Liệt sỹ, do bà đã có gia đình nên mẹ bà không kê khai tên bà vào danh sách thân nhân Liệt sỹ của cha bà. Sau khi cha bà được công nhận là Liệt sỹ, mẹ và em bà đã làm hồ sơ thờ cúng Liệt sỹ của cha bà và được hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội của thân nhân Liệt sỹ còn bản thân bà thì không được hưởng chế độ này do không có giấy tờ gì chứng minh bà là con của ông Lê Tấn T. Hiện nay chị, em ruột của bà và Hội đồng gia tộc đều xác định bà là con ruột của ông Lê Tấn T.

Nay bà yêu cầu Tòa án xác định bà là con ruột của ông Lê Tấn T; Sinh năm: 1928; Nơi cư trú cuối cùng: Thôn 03 (nay là thôn N), xã B, huyện T (nay là huyện H), tỉnh Q.

Tại bản tự khai của bà Lê Thị Th ngày 30/01/2018 và của ông Lê Văn B ngày 01/01/2018 cũng như tại phiên họp, ông B trình bày: Các ông bà là con của ông Lê Tấn T (ông Thi đã hy sinh năm 1971) và mẹ là bà Đoàn Thị C (đã chết), các ông bà đều xác định ông Thi và bà Cạn có 07 người con nhưng hiện nay chỉ còn 03 người gồm: Bà Lê Thị Th, bà Lê Thị T, ông Lê Văn B và xác định ông Lê Văn T; Sinh năm 1927 với ông Lê Tấn T; Sinh năm 1928 cùng là một người, bà T là chị em ruột của các ông bà. Do mẹ của các ông bà khi đi khai sinh cho bà T, thời điểm này mẹ không biết cha đã đổi tên lót thành Lê Tấn T và không nhớ rõ năm sinh của cha nên trong giấy khai sinh của bà Tư đã ghi họ tên của cha là Lê Văn T; Sinh năm 1927. Nay bà T có yêu cầu Tòa án xác định ông Lê Tấn T là cha ruột của bà T, các ông bà đều đồng ý. Do bận công việc ở xa nên bà Th yêu cầu Tòa án mở phiên họp vắng mặt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức sau khi phân tích việc dân sự và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức áp dụng Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị T về việc xác định ông Lê Tấn T; Sinh năm 1928 là cha ruột của bà Lê Thị T.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức nhận định:

Bà Lê Thị T yêu cầu Tòa án xác định ông Lê Tấn T; Sinh năm: 1928 là cha của bà T là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại

Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Th có đơn yêu cầu mở phiên họp vắng mặt nên căn cứ vào Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt bà Th.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của người yêu cầu tại phiên họp cũng như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

Xét thấy, ông Lê Tấn T và bà Đoàn Thị C kết hôn với nhau vào năm 1954 tại xã B, huyện H, tỉnh Q. Trong quá trình chung sống, ông T và bà C sinh được 07 người con nhưng hiện nay chỉ còn 03 người, trong đó có bà T nhưng trong giấy khai sinh của bà T thể hiện họ tên cha là Lê Văn T; sinh năm 1927 và trong hồ sơ thân nhân Liệt sỹ không có tên của bà Lê Thị T. Mặc dù, giấy khai sinh của bà T ghi tên cha là Lê Văn T; Sinh năm: 1927 nhưng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xác định ông Lê Văn T; Sinh năm 1927 và ông Lê Tấn T; Sinh năm 1928 là cùng một người. Do đó, bà Lê Thị T yêu cầu xác định bà là con của ông Lê Tấn T, sinh năm 1928 là có căn cứ và phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên nên áp dụng Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu của bà T về việc xác định ông Lê Tấn T, sinh năm 1928 là cha ruột của bà T.

Về lệ phí: Bà T phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 10 Điều 29, 361, 367, 370 và 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Lê Thị T về việc xác định cha cho con.

Xác định ông Lê Tấn T, sinh năm 1928 là cha ruột của bà Lê Thị T.

Lệ phí giải quyết việc dân sự bà Lê Thị T phải nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0012823 ngày 11/01/2018 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam. Bà T đã nộp đủ tiền lệ phí.

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày công bố quyết định. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc tổng đạt hợp lệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Hiệp Đức;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Đức;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN

Trần Thị Bích Ân

